

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM KSBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **696** /KSBT
V/v lập kế hoạch nhu cầu sử dụng
thuốc ARV tại cơ sở điều trị HIV
năm 2026, năm 2027

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện công văn số 1345/SYT-NVD ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc ARV tại cơ sở điều trị HIV năm 2026, năm 2027.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi kính gửi Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi Kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc ARV tại tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, năm 2027. (có kế hoạch đính kèm)

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TTKSBT;
- Khoa PC HIV/AIDS;
- Khoa Dược-VTYT;
- Lưu VT.



Hồ Minh Nền



KẾ HOẠCH CUNG ỨNG THUỐC ARV CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ
NĂM 2026 (01/01/2026 - 31/12/2026)

I. Chỉ tiêu số người bệnh/khách hàng điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch

STT	Phác đồ Điều trị	Số người bệnh nhận thuốc ARV tính đến thời điểm 31/12/2024					Chỉ tiêu số người bệnh điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch (31 tháng 12 năm 2026)				
		Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ	Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ		
		(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)
I	Người lớn										
1	(TDF 300)/(3TC 150)/(LPV/r 200/50)	673	672	0	1	951	845	5	101		
2	(ZDV/3TC 300/150)/(LPV/r 200/50)	5	5	0	0	5	5	0	0		
3	(TDF/3TC/DTG 300/300/50)	6	6	0	0	6	6	0	0		
4	(TDF/3TC/DTG 300/300/50)	662	661	0	1	889	784	5	100		
5	(TDF/3TC/EFV 300/300/400)	0	0	0	0	50	50	0	0		
6	(TDF/3TC/DTG 300/300/50)/(DRV 600)/(RTV 100)/(DTG 50)	0	0	0	0	1	0	0	1		
II	Trẻ em										
1	(TDF/3TC/DTG 300/300/50)	8	6	0	2	10	7	1	2		
2	(ABC/3TC 120/60)/(DTG 10)	7	6	0	1	9	7	1	1		
3	(ABC/3TC 120/60)/(DTG 10)	1	0	0	1	1	0	0	1		
III.	Dự phòng trước phơi nhiễm	0	0	0	0	0	0	0	0		
IV.	Dự phòng sau phơi nhiễm	1	0	0	1	2	0	2	0		
1	(TDF/3TC/DTG 300/300/50)	1	0	0	1	2	0	2	0		



II. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT từ 01/01/2026 đến 31/12/2026 (đvt: viên)

Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng I)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Tổng nhu cầu	Nhóm thuốc	Nhu cầu phân bổ			
						Quý I (g1)	Quý II (g2)	Quý III (g3)	Quý IV (g4)
1	Lamivudin 150mg	Viên	Uống	4.500	Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	900	450	450	450
					Nhóm 5	900	450	450	450
					Viên trợ	0	0	0	0
					Tổng số	1.800	900	900	900
					Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
2	Lamivudin-Tenofovir disoproxil fumarat-Efavirenz 300/300/400mg	Viên	Uống	18.000	Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	5.520	3.690	4.290	4.500
					Viên trợ	0	0	0	0
					Tổng số	5.520	3.690	4.290	4.500
					Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
3	Lamivudin-Tenofovir disoproxil fumarat-Dolutegravir 300/300/50mg	Viên	Uống	295.920	Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	84.060	69.480	71.190	71.190
					Viên trợ	0	0	0	0
					Tổng số	84.060	69.480	71.190	71.190
					Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	84.060	69.480	71.190	71.190
4	Lamivudin-Zidovudine 150/300mg	Viên	Uống	5.400	Viên trợ	0	0	0	0
					Tổng số	84.060	69.480	71.190	71.190
					Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	2.160	1.080	1.080	1.080
					Viên trợ	0	0	0	0
					Tổng số	2.160	1.080	1.080	1.080



5	Lopinavir/Ritonavir 200/50mg	Viên	Uống	19.800	Biết được góc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	7.920	3.960	3.960	3.960
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	0	0	0	0
					Viên trợ	0	0	0	0
					Tổng số	7.920	3.960	3.960	3.960
					Biết được góc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
6	Tenofovir disoproxil fumarat 300mg	Viên	Uống	2.250	Nhóm 4	900	450	450	450
					Nhóm 5	0	0	0	0
					Viên trợ	0	0	0	0
					Tổng số	900	450	450	450
					Biết được góc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0



III. Tổng nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN từ 01/01/2026 đến 31/12/2026 (đvt: viên)
Đề nghị nước tinh nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN cho số người bệnh tương ứng tại Mục I)

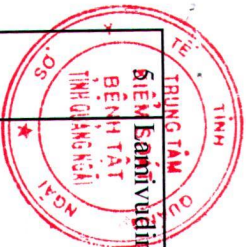
STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Tổng nhu cầu	Nhóm thuốc	Nhu cầu phân bổ			
						Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g1)	(g2)	(g3)	(g4)
1	Lamivudin-Tenofovir disoproxil fumarat-Dolutegravir 300/300/50mg	Viên	Uống	3.600	Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	1.440	720	720	720
					Viên trợ	0	0	0	0
					Tổng số	1.440	720	720	720



IV. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn viện trợ từ 01/01/2026 đến 31/12/2026 (đvt: viên)

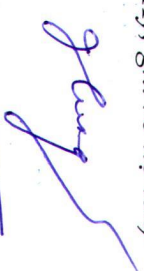
(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn viện trợ cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng I)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Tổng nhu cầu	Nhóm thuốc	Nhu cầu phân bổ			
						Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g1)	(g2)	(g3)	(g4)
1	Emtrivudin-Tenofovir disoproxil fumarat-Dolutegravir 300/300/50mg	Viên	Uống	37.080	Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	0	0	0	0
					Viên trợ	11.520	7.590	8.790	9.180
2	Ritonavir 100mg	Viên	Uống	900	Tổng số	11.520	7.590	8.790	9.180
					Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	0	0	0	0
3	Darunavir 600mg	Viên	Uống	900	Viên trợ	360	180	180	180
					Tổng số	360	180	180	180
					Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
4	Dolutegravir 50mg	viên	Uống	450	Nhóm 5	0	0	0	0
					Viên trợ	360	180	180	180
					Tổng số	360	180	180	180
					Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	0	0	0	0
					Viên trợ	180	90	90	90
					Tổng số	180	90	90	90



	ĐIỂM Kiểm tra-Abacavir 60/120mg	Viên	Uống	1.800	Biết được góc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	0	0	0	0
					Viện trợ	720	360	360	360
					Tổng số	720	360	360	360
6	Dolutegravir 10mg	Viên	Uống	810	Biết được góc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	0	0	0	0
					Viện trợ	324	162	162	162
					Tổng số	324	162	162	162

Người lập kế hoạch
(Ký, ghi rõ họ tên)


DS. Lê Duy Hùng

Khoa PC HIV/AIDS
(Ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Văn Long Nguyễn Trọng Tấn

Khoa Dược-VTVT
(Ký và ghi rõ họ tên)



Quảng Ngãi, ngày 03 Tháng 06 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị
HỒ ĐÌNH ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)




Đôi Thị Lê Tâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUANGNGAINWKA

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ THAM GIA LẬP KẾ HOẠCH NHU CẦU THUỐC
NĂM 2026 (01/01/2026 - 31/12/2026)

I. Danh sách các cơ sở tham gia lập kế hoạch nhu cầu thuốc trong tỉnh

STT	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Địa chỉ CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên công BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên công BHYT	Địa chỉ CSYT cấp thuốc trên công BHYT	Tên người liên hệ	SDT liên hệ	Email
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi	51224	448 Quang Trung, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS	51224	448 Quang Trung, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Lê Duy Hùng	0935246353	leduyhungshiv @gmail.com



KẾ HOẠCH CUNG ỨNG THUỐC ARV CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ
NĂM 2027 (01/01/2027 - 31/12/2027)

I. Chỉ tiêu số người bệnh/khách hàng điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch

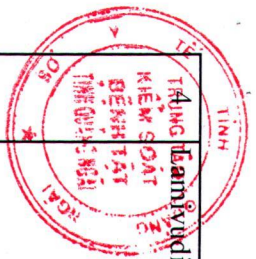
STT	Phác đồ Điều trị	Số người bệnh nhận thuốc ARV tính đến thời điểm 31/12/2025					Chỉ tiêu số người bệnh điều trị ARV tính đến cuối năm lập kế hoạch (31 tháng 12 năm 2027)				
		Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ	Tổng	BHYT	NSNN	Viện trợ		
		(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)
I	Người lớn										
1	(TDF 300)/(3TC 150)/(LPV/r 200/50)	891	785	5	101	1.011	905	5	101		
2	(ZDV/3TC 300/150)/(LPV/r 200/50)	5	5	0	0	5	5	0	0		
3	(TDF/3TC/DTG 300/300/50)	6	6	0	0	6	6	0	0		
4	(TDF/3TC/EFV 300/300/400)	829	724	5	100	949	844	5	100		
5	(TDF/3TC/DTG 300/300/50)/(DRV 600)/(RTV 100)/(DTG 50)	50	50	0	0	50	50	0	0		
II	Trẻ em	1	0	0	1	1	0	0	1		
1	(TDF/3TC/DTG 300/300/50)	11	7	1	3	11	7	1	3		
2	(ABC/3TC 120/60)/(DTG 10)	10	7	1	2	10	7	1	2		
III.	Dự phòng trước phơi nhiễm	1	0	0	1	1	0	0	1		
	Dự phòng trước phơi nhiễm	0	0	0	0	0	0	0	0		
IV.	Dự phòng sau phơi nhiễm	1	0	0	1	2	0	1	1		
1	(NVP 10mg/ml)	1	0	0	1	1	0	0	1		
2	(TDF/3TC/DTG 300/300/50)	0	0	0	0	1	0	1	0		



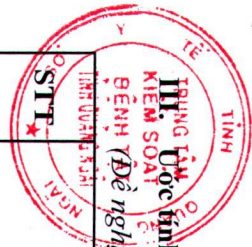
II. Kế hoạch tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT từ 01/01/2027 đến 31/12/2027 (đvt: viên)

(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn BHYT cho số người bệnh/khách hàng tương ứng tại Bảng 1)

STT	Tên thuốc, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Tổng nhu cầu	Nhóm thuốc	Nhu cầu phân bổ			
						Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g1)	(g2)	(g3)	(g4)
1	Lamivudin 150mg	Viên	Uống	4.500	Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	1.800	900	900	900
					Nhóm 5	0	0	0	0
					Viện trợ	0	0	0	0
					Tổng số	1.800	900	900	900
					Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
2	Lamivudin-Tenofovir disoproxil fumarat-Efavirenz 300/300/400mg	Viên	Uống	22.500	Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	9.000	4.500	4.500	4.500
					Viện trợ	0	0	0	0
					Tổng số	9.000	4.500	4.500	4.500
					Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
3	Lamivudin-Tenofovir disoproxil fumarat-Dolutegravir 300/300/50mg	Viên	Uống	372.150	Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	144.810	74.640	76.110	76.590
					Viện trợ	0	0	0	0
					Tổng số	144.810	74.640	76.110	76.590
					Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0



	Amivudin-Zidovudine 150/300mg	Viên	Uống	5.400	Biệt dược gốc	0	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0	0
					Nhóm 4	2.160	1.080	1.080	1.080	1.080
					Nhóm 5	0	0	0	0	0
					Viện trợ	0	0	0	0	0
					Tổng số	2.160	1.080	1.080	1.080	1.080
					Biệt dược gốc	0	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0	0
					Nhóm 4	7.920	3.960	3.960	3.960	3.960
					Nhóm 5	0	0	0	0	0
					Viện trợ	0	0	0	0	0
					Tổng số	7.920	3.960	3.960	3.960	3.960
					Biệt dược gốc	0	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0	0
					Nhóm 4	900	450	450	450	450
					Nhóm 5	0	0	0	0	0
					Viện trợ	0	0	0	0	0
					Tổng số	900	450	450	450	450
6	Tenofovir disoproxil fumarat 300mg	Viên	Uống	2.250	Biệt dược gốc	0	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0	0
					Nhóm 4	900	450	450	450	450
					Nhóm 5	0	0	0	0	0
					Viện trợ	0	0	0	0	0
					Tổng số	900	450	450	450	450



III. Ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN từ 01/01/2027 đến 31/12/2027 (đvt: viên)
BỆNH TẬT đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn NSNN cho số người bệnh tương ứng tại Mục I)

(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	Nhu cầu phân bổ			
						Quý I (g1)	Quý II (g2)	Quý III (g3)	Quý IV (g4)
1	Lamivudin-Tenofovir disoproxil fumarat-Dolutegravir 300/300/50mg	Viên	Uống	3.150	Biệt được gốc	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0
					Nhóm 5	1.260	630	630	630
					Viên trợ	0	0	0	0
					Tổng số	1.260	630	630	630



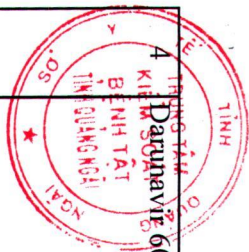
IV. **Đặc tính nhu cầu thuốc ARV** nguồn viện trợ từ 01/01/2027 đến 31/12/2027 (đvt: viên)

KIỂM SOÁT

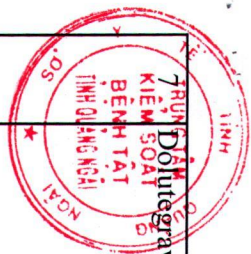
BẢN KẾ

(Đề nghị ước tính nhu cầu thuốc ARV nguồn viện trợ cho số người bệnh/khách hàng tương

Tên thuốc, hàm lượng		Dạng bào chế	Đường dùng	Tổng nhu cầu	Nhóm thuốc	Nhu cầu phân bổ			
						Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g1)	(g2)	(g3)	(g4)
1	Lamivudin-Tenofovir disoproxil fumarat-Dolutegravir 300/300/50mg	Viên	Uống	46.350	Biệt dược gốc Nhóm 1 Nhóm 2 Nhóm 3 Nhóm 4 Nhóm 5 Viện trợ Tổng số	0 0 0 0 0 0 18.540 18.540	0 0 0 0 0 0 9.270 9.270	0 0 0 0 0 0 9.270 9.270	0 0 0 0 0 0 9.270 9.270
2	Nevirapine 10mg/ml	Siro	Uống	3	Biệt dược gốc Nhóm 1 Nhóm 2 Nhóm 3 Nhóm 4 Nhóm 5 Viện trợ Tổng số	0 0 0 0 0 0 18.540 18.540	0 0 0 0 0 0 9.270 9.270	0 0 0 0 0 0 9.270 9.270	0 0 0 0 0 0 9.270 9.270
3	Ritonavir 100mg	Viên	Uống	900	Biệt dược gốc Nhóm 1 Nhóm 2 Nhóm 3 Nhóm 4 Nhóm 5 Viện trợ Tổng số	0 0 0 0 0 0 360 360	0 0 0 0 0 0 180 180	0 0 0 0 0 0 180 180	0 0 0 0 0 0 180 180



4	Darunavir 600mg	viên	Uống	900	Biệt được gốc	0	0	0	0	0
5	Dolutegravir 50mg	viên	Uống	450	Nhóm 1	0	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0	0
					Nhóm 5	0	0	0	0	0
					Viện trợ	360	180	180	180	180
					Tổng số	360	180	180	180	180
					Biệt được gốc	0	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0	0
6	Lamivudin-Abacavir 60/120mg	Viên	Uống	2.250	Nhóm 3	0	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0	0
					Nhóm 5	0	0	0	0	0
					Viện trợ	900	450	450	450	450
					Tổng số	900	450	450	450	450
					Biệt được gốc	0	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0	0
					Nhóm 5	0	0	0	0	0
					Viện trợ	180	90	90	90	90
					Tổng số	180	90	90	90	90
					Biệt được gốc	0	0	0	0	0
					Nhóm 1	0	0	0	0	0
					Nhóm 2	0	0	0	0	0
					Nhóm 3	0	0	0	0	0
					Nhóm 4	0	0	0	0	0
					Nhóm 5	0	0	0	0	0
					Viện trợ	180	90	90	90	90
					Tổng số	180	90	90	90	90



Dolutegravir 10mg	Viên	Uống	1.350	Biệt được gốc	0	0	0	0
				Nhóm 1	0	0	0	0
				Nhóm 2	0	0	0	0
				Nhóm 3	0	0	0	0
				Nhóm 4	0	0	0	0
				Nhóm 5	0	0	0	0
				Viện trợ	540	270	270	270
				Tổng số	540	270	270	270

Người lập kế hoạch
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

DS. Lê Duy Hùng

Khoa PC HIV/AIDS
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

Khoa Dược-VTVT
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

[Signature]
Phạm Văn Long Nguyễn Trọng Tấn

KT, GIÁM ĐỐC
Thủ trưởng đơn vị
PHÒNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



[Signature]
Bùi Thị Lê Tâm



Tỉnh/TP./Quảng Ngãi
Điện thoại: 02553831690

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ THAM GIA LẬP KẾ HOẠCH NHU CẦU THUỐC
NĂM 2027 (01/01/2027 - 31/12/2027)

QUANGNGAIYUYD

I. Danh sách các cơ sở tham gia lập kế hoạch nhu cầu thuốc trong tỉnh

STT	Tên CSYT ký hợp đồng (CSYT cha)	Mã KCB CSYT ký hợp đồng	Địa chỉ CSYT ký hợp đồng	Tên CSYT cấp thuốc trên công BHYT	Mã CSYT cấp thuốc trên công BHYT	Địa chỉ CSYT cấp thuốc trên công BHYT	Tên người liên hệ	SDT liên hệ	Email
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi	51224	448 Quang Trung, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Phòng khám, điều trị HIV/AIDS	51224	448 Quang Trung, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Lê Duy Hùng	0935246353	leduyhungshiv @gmail.com